EVENT		ROUND
Chigorin Memorial-13		13
SITE	**DATE**	**RESULT**
Sochi	1979	**1–0**
□ WHITE	**■ BLACK**	
Ghitescu, Theodor	**Moehring, Guenther**	
OPENING		
E96 · King's Indian Defense: Orthodox Variation, Positional Defense, Main Line		

	□ WHITE	■ BLACK
1	d4	Nf6
2	c4	d6
3	Nc3	Nbd7
4	e4	e5
5	Nf3	g6
6	Be2	Bg7
7	O-O	O-O
8	Re1	c6
9	Bf1	a5
10	dxe5	dxe5
11	Na4	Re8
12	Qc2	Bf8
13	c5	Qe7
14	Be3	Ng4
15	Bg5	f6
16	Bd2	Nxc5
17	Nb6	Rb8
18	h3	Nh6
19	Bxa5	Ne6
20	Bc4	Nf7
21	Rad1	Kg7
22	a3	Nf4
23	Nxc8	Rexc8
24	Bb6	c5
25	a4	Nd8
26	Bxd8	Rxd8
27	Qb3	Rbc8
28	Kh2	Kh8
29	g3	Nh5
30	Qb6	Ng7

	□ WHITE	■ BLACK
31	Kg2	Ne8
32	Rxd8	Rxd8
33	Bd5	Rd7
34	Rc1	Qd6
35	a5	Kg7
36	Nd2	Nc7
37	Nc4	Nxd5
38	Qxd6	Bxd6
39	exd5	Bc7
40	d6	Bd8
41	Rd1	Kf7
42	Rd5	Be7
43	Rxc5	Bf8
44	Rc7	Ke6
45	Nb6	Rxd6
46	Rxb7	Rd2
47	Nc4	Rd4
48	b3	Rd1
49	a6	Ra1
50	a7	Bc5
51	Nb6	Ra2
52	h4	Bxb6
53	Rxb6+	Kd5
54	Rb7	h5
55	b4	Kc6
56	Rf7	f5
57	Rg7	Kb5
58	Rxg6	Rxa7
59	Re6	e4
60	Re5+	Kxb4

Ghitescu, Theodor – Moehring, Guenther

Chigorin Memorial-13 · 1979 · continued

	☐ WHITE	■ BLACK
61	Rxf5	Kc4
62	Rxh5	Kd4
63	Rh8	Ke5
64	Rf8	**1–0**
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		

	☐ WHITE	■ BLACK
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		
101		
102		
103		
104		
105		
106		
107		
108		
109		
110		
111		
112		
113		
114		
115		
116		
117		
118		
119		
120		